

BÀI DẠY: Sức hấp dẫn của truyện kể

Môn: Ngữ văn — Lớp: 10 — Tuần: 1 — Tiết: 1 — 45 phút

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nhận biết được các yếu tố đặc trưng của truyện kể: cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn.
- Phân tích được sự kết hợp giữa các yếu tố nghệ thuật để tạo nên sức hấp dẫn của truyện kể.
- Đánh giá được giá trị nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm truyện ngắn cụ thể.

2. Năng lực đặc thù:

- Năng lực đọc: HS phân tích được mối quan hệ giữa cốt truyện, nhân vật và điểm nhìn trong văn bản.
- Năng lực viết: HS viết được đoạn văn (100-150 chữ) phân tích sức hấp dẫn của một chi tiết nghệ thuật trong truyện.
- Năng lực nói và nghe: HS trình bày được quan điểm cá nhân về giá trị của tác phẩm một cách tự tin, có lập luận.

3. Năng lực chung:

- Tự chủ và tự học: HS hoàn thành phiếu học tập số trước khi đến lớp.
- Giao tiếp và hợp tác: HS làm việc nhóm hiệu quả, tôn trọng ý kiến phản biện.
- GQVĐ và sáng tạo: HS vận dụng kiến thức để giải mã các chi tiết nghệ thuật ẩn dụ trong truyện.

4. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Tích cực tìm kiếm tài liệu đọc mở rộng.
- Trách nhiệm: Cam kết thực hiện đúng vai trò trong nhóm và hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

Giáo viên:

- SGK Ngữ văn 10 - Kết nối tri thức với cuộc sống
- Kế hoạch bài dạy
- Phiếu học tập (Padlet/Canva)
- Bài giảng điện tử tương tác

Học sinh:

- SGK Ngữ văn 10
- Vở ghi
- Thiết bị số (smartphone/laptop)

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Mở đầu

5 phút

Mục tiêu: Tạo hứng thú, kết nối trải nghiệm đọc của HS với khái niệm 'sức hấp dẫn của truyện kể'.

Sản phẩm HT: Ý kiến cá nhân của HS về các yếu tố lôi cuốn trong truyện.

PP đánh giá: Quan sát, đánh giá qua câu trả lời trực tiếp.

► Chuyển giao nhiệm vụ

GV đặt câu hỏi gợi mở, chiếu video.

► Thực hiện nhiệm vụ

HS quan sát và suy nghĩ cá nhân.

► Báo cáo kết quả

HS phát biểu tự do.

► Kết luận, nhận định

GV dẫn dắt vào bài mới.

GV chiếu trailer bộ phim chuyển thể từ tác phẩm văn học nổi tiếng. HS thảo luận nhanh về lý do bộ phim/truyện thu hút.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

20 phút

Mục tiêu: HS hệ thống hóa các yếu tố tạo nên sức hấp dẫn của truyện kể.

Sản phẩm HT: Sơ đồ tư duy về các yếu tố truyện kể.

PP đánh giá: Đánh giá sản phẩm nhóm qua bảng kiểm.

NLS: Sử dụng công cụ sơ đồ tư duy trực tuyến.

AI: Sử dụng AI để gợi ý các phong cách kể chuyện khác nhau.

Phân hóa học sinh:

HS hoàn thành tốt: So sánh cách xây dựng nhân vật giữa văn bản gốc và bản chuyển thể.

HS hoàn thành: Phân tích các yếu tố cốt truyện, nhân vật, điểm nhìn.

HS cần hỗ trợ: Cung cấp phiếu học tập có sẵn các từ khóa gợi ý để HS điền vào.

Sai lầm HS thường gặp:

SAI LẦM	CÁCH XỬ LÝ
Nhầm lẫn giữa tóm tắt nội dung và phân tích nghệ thuật.	GV hướng dẫn HS tập trung vào câu hỏi: 'Tác giả kể như thế nào?' thay vì 'Kể chuyện gì?'

a) Khám phá các yếu tố cốt lõi

Hình thức: nhóm 4

HS làm việc nhóm (4 người), sử dụng sơ đồ tư duy trên Padlet.

→ **Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy nhóm.

Phiếu học tập:

- Liệt kê 3 yếu tố quan trọng nhất tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm bạn yêu thích và giải thích lý do.

Câu hỏi gợi mở (dễ → khó):

- Nhân vật đóng vai trò gì trong sự phát triển cốt truyện?
- Điểm nhìn thay đổi ảnh hưởng thế nào đến sự hấp dẫn?

Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao nhiệm vụ và hướng dẫn sử dụng công cụ số.

Thực hiện nhiệm vụ

HS thảo luận và vẽ sơ đồ.

Báo cáo kết quả

Đại diện nhóm trình bày.

Kết luận, nhận định

GV chốt kiến thức trọng tâm.

Mục tiêu: Củng cố kiến thức qua bài tập phân hóa.

Sản phẩm HT: Phiếu bài tập hoàn thiện.

PP đánh giá: Chấm chéo.

- Chuyển giao nhiệm vụ
GV giao phiếu qua mã QR.
- Thực hiện nhiệm vụ
HS làm bài cá nhân.
- Báo cáo kết quả
GV chữa bài, chiếu đáp án chuẩn.
- Kết luận, nhận định
GV rút kinh nghiệm lỗi sai.

★ Nhận biết **Nhớ** ⌚ 3 phút

Câu 1: Kể tên 4 thành phần cốt lõi của truyện kể. Câu 2: Điểm nhìn là gì?

Đáp án: 1. Cốt truyện, nhân vật, người kể chuyện, điểm nhìn. 2. Vị trí quan sát của người kể chuyện.

Hướng dẫn giải:

1. Tra cứu SGK
2. Ghi nhớ

★ Thông hiểu **Hiểu** ⌚ 4 phút

Câu 1: Tại sao điểm nhìn ngôi thứ nhất tạo sự gần gũi? Câu 2: Phân tích tác động của nhịp độ kể chuyện nhanh.

Đáp án: 1. Tạo sự chân thực, tâm sự trực tiếp. 2. Tạo kịch tính, sự hồi hộp cho người đọc.

Hướng dẫn giải:

1. Phân tích tác động
2. Liên hệ ví dụ

★ Vận dụng **Phân tích** ⌚ 5 phút

Câu 1: Phân tích một chi tiết đắt giá trong tác phẩm đã học. Câu 2: Đánh giá sức hấp dẫn từ cách xây dựng nhân vật phản diện.

Đáp án: HS nêu chi tiết, phân tích nghệ thuật và đánh giá hiệu quả thẩm mỹ.

Hướng dẫn giải:

1. Lựa chọn chi tiết
2. Phân tích ý nghĩa
3. Đánh giá

Mục tiêu: Vận dụng kỹ năng review sách, định hướng nghề nghiệp (phê bình văn học/truyền thông).

 **Sàn phẩm HT:** Đoạn văn giới thiệu sách.

 **PP đánh giá:** Bình chọn đoạn văn hay nhất trên Padlet.

► Chuyển giao nhiệm vụ

GV giao đề bài viết review sách.

► Thực hiện nhiệm vụ

HS thực hiện viết tại chỗ.

► Báo cáo kết quả

Chia sẻ lên diễn đàn lớp.

► Kết luận, nhận định

GV khen ngợi và góp ý.

Viết đoạn văn (100-150 chữ) giới thiệu một cuốn sách em yêu thích, nhấn mạnh yếu tố nghệ thuật hấp dẫn nhất.

→ Liên hệ thực tế: Kỹ năng review sách, lan tỏa văn hóa đọc trên mạng xã hội.

 **BTVN:** Đọc trước bài văn bản tiếp theo, viết nhật ký đọc.

 **Exit Ticket (kiểm tra cuối giờ):**

Câu hỏi: Yếu tố nào trong bài học hôm nay khiến em tâm đắc nhất?

Đáp án: HS phản hồi tự do.

IV. RÚT KINH NGHIỆM

✓ **Nội dung HS tiếp thu tốt:** HS tích cực sử dụng công cụ số để hợp tác, thảo luận sôi nổi.

 **Nội dung cần điều chỉnh:** Cần kiểm soát thời gian phần thảo luận nhóm để tránh cháy giáo án.

 **Phương pháp hiệu quả:** Sử dụng Padlet và sơ đồ tư duy giúp hình ảnh hóa kiến thức trừu tượng.

 **Thời lượng:** Thời gian hoạt động nhóm cần linh hoạt tùy theo phản ứng của HS.

 **Bài học kinh nghiệm:** Kết hợp công nghệ số là phương pháp hiệu quả để duy trì hứng thú cho HS lớp 10.